

LUẬN DU GIÀ SỰ ĐỊA

QUYỂN 96

**Phân Nhiếp Sự, Sự Khế Kinh:
Duyên Khởi, Thực, Đế, Giới, Lựa Chọn, Gồm Thâu Thứ Ba**

Đoạn 4:

Lại nữa, tụng chung nêu:

Nghĩa chung cùng ánh sáng

Thọ cùng ở sau rốt.

Tụng riêng nêu:

Nghĩa chung, tự loại riêng

Giống chuyển sau ba câu.

Nên biết các Giới (uẩn xứ giới) lược có hai thứ:

1. Giới trụ nơi tự tánh.

2. Giới tập tăng trưởng.

- Giới trụ nơi tự tánh: Nghĩa là mười tám Giới, gắn liền với sự nối tiếp của chính nó, mỗi mỗi thứ đều quyết định có chủng tử sai biệt.

- Giới tập tăng trưởng: Tức là các pháp hoặc là thiện hoặc là bất thiện, ở trong đời khác, trước đã luôn tập quen khiến chúng hiện hành. Hiện tại, các chủng tử mạnh mẽ, nương dựa, nối tiếp, do đầy làm nhân, vừa gặp duyên nhỏ liền có thể hiện khởi, nhất định không thể chuyển.

Lại nữa, nói tóm tắt, tuy chủng loại của Giới có thể đạt được là mười tám, nhưng mỗi mỗi Giới, nơi nghiệp, nẻo hữu tình với vô số phẩm loại có sai biệt, nên biết là vô lượng. Ví như “tụ xoa” đại ác của thế gian, ở trong tụ ấy có nhiều phẩm loại. Chủng loại là một, tuy nói là một nhưng có vô lượng. Như vậy, ở trong mỗi mỗi Giới đều có vô lượng phẩm loại sai biệt. Chủng loại là một, tuy đều nói là một nhưng thật sự là vô lượng.

Lại nữa, các Giới như thế, do sức của thắng giải được tập thành.

Nếu trước là thắng giải ác thì tập thành Giới ác, trước là thắng giải thiện thì tập thành Giới thiện. Theo chỗ được tập thành, trở lại cùng với hữu tình tương tự như thế, đồng pháp mà chuyển, nghĩa là cùng qua lại, đồng tụ tập, đồng trụ, đồng thấy, đồng ý, nơi thắng giải tương tự. Do đấy nên nói các Giới của hữu tình cùng được tươi nhuận tương tự mà chuyển.

Lại nữa, do sức tăng thượng của việc cầu phạm hạnh, nên trước nói phát khởi tín, tiếp theo, đối với Giới luật thọ học mà chuyển. Thứ đến, đối với tội lỗi hiện có của hiện hành, quán tự quán tha mà sanh xấu hổ. Sau đấy, đối với pháp thiện tu tập liên tục, phát khởi tinh tấn, đối với việc đã làm, đã nói từ lâu xa có thể không quên mất. Hai thứ ấy làm chỗ dựa khiến tâm được định. Do tâm định, nên được trí như thật. Như thế là vừa nói sức tăng thượng của tín. Lần lượt tu tập ba thứ học: Giới tăng thượng, Tâm tăng thượng, Huệ tăng thượng.

Ba học như vậy là đạo tư lương thù thắng. Nghĩa là chánh kiến thế gian, hành tốt, huệ xả, dễ nuôi lớn, dễ viên mãn, ít dục, biết đủ, cùng bốn nhiếp sự.

Về câu: Dễ nuôi lớn v.v... nghĩa có sai biệt, như nơi địa Thanh văn đã nói về tướng. Như thế nên biết gọi là cầu phạm hạnh đã được viên mãn. Thành tựu việc cầu phạm hạnh như thế, trở lại cùng với các loài hữu tình của Giới ấy, đều được tươi nhuận, tương tự mà chuyển. Nên biết ở đây, quả dựa nơi nhân, không phải nhân dựa nơi quả.

Giới vô minh đã tùy theo các Giới của sáu xứ làm chỗ dựa của duyên có sai biệt, nên khởi vô số phẩm loại của vô minh xúc. Vô số phẩm loại của vô minh xúc ấy dùng làm duyên, nên dấy khởi vô số phẩm loại của các thọ do vô minh xúc sanh ra. Vô số phẩm loại của các thọ do vô minh xúc sanh ra ấy dùng làm duyên, nên khởi các thọ do vô minh xúc sanh ra làm duyên cho tham ái. Ái làm duyên mà có thủ, nói rộng cho đến khối khổ lớn được tích tập. Nên biết đó gọi là dựa nơi cầu hữu nên kiến lập các Giới.

Lại, vô minh giới đã tùy theo các Giới của sáu xứ làm duyên, khởi vô minh xúc. Vô minh xúc này dùng làm duyên, đối với các cảnh giới khởi các tướng không như lý, chấp giữ tướng tốt hiện có. Tướng này làm duyên, đối với các cảnh giới phát khởi mong muốn. Mong muốn này làm duyên, dấy khởi tầm tư tùy nhiên theo pháp kia. Do tầm tư ấy làm duyên nên phát khởi luyến mộ, sầu lo, tạo nhiệt não cho thân tâm. Thân tâm nhiệt não này làm duyên, nên đối với vô số phẩm loại của các cảnh giới suy cầu có sai biệt, đều có thể nhận biết rõ. Như thế nên biết là dựa vào cầu dục, đã an lập các Giới.

Lại nữa, tụng nêu:

*Ba bảy Giới cùng thâm
Kiến tướng cùng kỳ lạ
An lập tánh sai biệt
Tịch tĩnh, kể ngu sau.*

Giới (uẩn xứ giới) có ba thứ:

1. Giới sắc.
2. Giới vô sắc.
3. Giới diệt.

Lại có bảy Giới:

1. Giới sáng tỏ.
2. Giới thanh tịnh.
3. Giới Không xứ.
4. Giới Thức xứ.
5. Giới Vô sở hữu xứ.
6. Giới Phi tướng phi phi tướng xứ.
7. Giới diệt.

Nên biết ở đây, do Giới sắc gồm thâm Giới sáng tỏ và Giới thanh tịnh. Do Giới vô sắc gồm thâm bốn xứ vô sắc. Do Giới diệt trở lại gồm thâm Giới diệt.

Lại, các sắc tham do kiến do thọ nên được hiển phát, hiện hữu khắp ở trong tất cả địa của Giới sắc, an lập Giới sáng tỏ và Giới thanh tịnh.

Lại, hành biến tri đối với bảy Giới như thế, phải nên nhận biết rõ. Tức đối với chỗ đạt được phải nên nhận biết rõ. Nơi đối tượng hành tác đã đạt được, phải nên nhận biết rõ. Như vậy, hành biến tri hiện có của các Giới do bốn nhân duyên phải nên nhận biết rõ:

1. Đối tượng được đối trị, chủ thể đối trị có trái nhau mà cùng đối đãi.
2. Nhỏ hẹp, vô lượng cùng đối đãi.
3. Có, không có cùng đối đãi.
4. Hữu thượng, vô thượng cùng đối đãi.

Đen tối làm duyên để thiết lập ánh sáng. Bất tịnh làm duyên để thiết lập thanh tịnh. Nẻo sắc làm duyên để thiết lập hư không. Như thế gọi là có trái nhau. Đối đãi nơi đối tượng được đối trị kia để thiết lập chủ thể đối trị. Do đối đãi nơi pháp kia, nên có thể ở trong đó giác huệ chính thức chuyển biến. Do duyên nơi cảnh có lượng nhỏ hẹp, thức dùng làm duyên, nên thiết lập xứ Thức vô biên. Do phần ít sở hữu dùng

làm duyên, nên thiết lập xứ Vô sở hữu. Do tất cả hữu tối thắng hiện tiền dùng làm duyên, nên thiết lập xứ Phi tướng phi phi tướng, là hữu vô thượng. Do Tát-ca-da hiện có tương ưng với các phiền não được đoạn trừ dùng làm duyên, nên thiết lập Giới diệt, là diệt vô thượng. Nên biết cõi Hữu Đảnh là hữu vô thượng. Diệt đối với các pháp đều là vô thượng.

Lại, định hữu tướng gọi là hữu hành. Ở trong Giới theo thứ lớp, cho đến xứ Vô sở hữu, tất cả đều là định hữu tướng, đều do hành định tùy thuận đạt được. Nghĩa là giữ lấy tướng minh nơi tướng quang minh, cùng tu Tam-ma-địa, tùy thuận đạt được định tướng quang minh.

Như vậy, do giữ lấy thanh tịnh, hư không, tướng thức vô biên, tướng vô sở hữu, nên biết cũng thế.

Xứ Phi tướng phi phi tướng, do tác ý vô tướng làm phương tiện, hưởng nhập tướng hết sức vi tế, nên thủ là bậc nhất. Các hữu tịch tĩnh lúc khởi thắng giải, tùy thuận đạt được định hữu bậc nhất. Nơi tất cả tướng không tư duy, nên đối với Giới vô tướng đã tư duy đúng đắn. Tát-ca-da diệt do vô tướng, nên tùy thuận đạt được định diệt nơi Giới diệt. Hai thứ như thế, không do hành định tùy thuận đạt được. Lại do hoàn toàn diệt trừ tham hiện có nơi Giới sắc, vô sắc, nên không cúi thấp, không ngẩng cao, giải thoát trụ, trụ nơi giải thoát. Các định như thế, được tùy theo chỗ mong muốn, có sức điều thuận, tự tại mà chuyển. Như vậy gọi là tùy được các Giới.

Lại, các Giới này, có thể tùy thuận đạt được tám định giải thoát. Nên biết Giới thứ nhất có thể tùy thuận đạt được hai định giải thoát thứ nhất, thứ hai. Giới thứ hai có thể tùy thuận đạt được giải thoát thứ ba nơi định Tĩnh lự thù thắng. Năm Giới còn lại, theo như thứ lớp, có thể tùy thuận đạt được năm định giải thoát.

Lại nữa, các nhóm ngoại đạo, nhằm khiến cho đệ tử, ở trong ba xứ đạt được thăng tiến, nên lược nói pháp yếu. Nghĩa là có một loại, nơi cõi Dục thấp kém, vì khiến đạt được diệu lạc trong nẻo người, cho đến sanh nơi cõi Trời Tha Hóa Tự Tại, nêu rõ các hành có thể chiêu cảm quả nơi cõi kia.

Lại có một loại, ở nơi cõi Sắc trung bình, vì khiến đạt được sanh trong chúng đồng phạm của cõi Phạm Thế, nêu bày các hành có thể chiêu cảm quả nơi cõi kia.

Lại có một loại, nơi cõi Vô sắc vi diệu, vì khiến đạt được, cho đến sanh nơi chúng đồng phạm của xứ Phi tướng phi phi tướng, nên nêu bày các hành có thể chiêu cảm quả nơi cõi kia.

Như vậy, các nhóm ngoại đạo kia nói Giới thấp kém làm duyên, gọi là lời thấp kém. Giới trung bình làm duyên, gọi là lời trung bình. Giới vi diệu làm duyên, gọi là lời vi diệu.

Các đệ tử kia, nghe pháp ấy rồi, trở lại dấy khởi tướng lãnh hội sai biệt như thế. Tướng lãnh hội như vậy cũng gọi là tướng thấp kém, tướng trung bình, tướng vi diệu. Tướng như như ấy, như thế, như thế phát sanh nhãn lạc. Nhãn lạc như vậy phát sanh kiến thấp kém, kiến trung bình, kiến vi diệu.

Chúng do các kiến nhãn lạc như thế, nên đối với các xứ sanh sai biệt kia, tin hiểu chấp nhận, chấp là tối thắng, tạo tác, làm tăng trưởng nghiệp tương ứng ấy. Tin hiểu như thế gọi là nguyện thấp kém, nguyện trung bình, nguyện vi diệu. Nên biết hành giả của ba thuyết này cũng gọi là hữu tình của phẩm thấp kém, trung bình, vi diệu.

Lại, người nói, người hành kia, cũng vì kẻ khác tuyên thuyết các pháp thấp kém, trung bình, vi diệu, họ cũng đạt được loại sanh như thế. Lại tức sanh ấy, trước sau cùng đối đãi có sai biệt, nên an lập các Giới kém, vừa, diệu khác biệt. Ba thứ như vậy, nếu đối với Niết-bàn, tất cả đều thuộc về Giới thấp kém.

Nếu các Đức Như Lai, do thắng nghĩa, nên Giới vi diệu làm duyên, chỉ nói lời diệu. Pháp còn lại có sai biệt, như chỗ ứng hợp nên biết. Hoặc các Thánh giả, hành, nẻo hiện có, nên biết đều là Niết-bàn của hiện pháp.

Trước có ngoại đạo, sau khi mạng chung, sanh đến cõi này, nhân tăng trưởng, duyên hòa hợp, nên ở trong Pháp-Luật khéo thuyết giảng, liền được xuất gia. Kẻ ấy, do đời trước bị vọng kiến của ngoại đạo làm mê loạn, nên hợp thành vô minh giới lớn lao nơi hiện tại. Do dấy làm nhân, nên đối với Niết-bàn, cùng bậc Đại sư đã sanh nghi hoặc, thối chuyển mất Chánh pháp và Giới luật, trở lại quay về với pháp thuyết ác của ngoại đạo. Kẻ ấy, do sức của nhân thường hành tập từ đời trước, nên trở lại nêu bày lời thấp kém như thế, cho đến nói rộng như trước đã nêu, tất cả nên biết.

Lại nữa, ở trong xứ ngoại đạo, đệ tử của ngoại đạo đều có kiến thú riêng, được thiết lập rộng, lược có ba loại, do chỗ dựa là nhãn kiến sai biệt, nên có thể đạt được.

Nương nơi Chánh pháp này, có thể khiến lìa bỏ vĩnh viễn triền và tùy miên. Do triền đã bỏ, nên tùy miên cũng theo đấy mà bỏ, phần còn lại cũng không chấp. Nhận biết rõ do chúng, nên ở trong hiện pháp, cùng với kẻ khác tranh, chống, giận dữ mà trụ, có thể dẫn đến cho tự

tha, tất cả vô nghĩa. Đã nhận biết như vậy rồi, nên dứt bỏ tùy miên kia. Do bỏ tùy miên ấy, nên các tùy miên còn lại cùng nhân khác nơi các triển hiện có ấy hoàn toàn không chấp giữ. Ở nơi xứ ngoại đạo, đều có kiến thú riêng, được thiết lập rộng: Nghĩa là chấp thế gian hoặc thường, vô thường, nói rộng cho đến Đức Như Lai sau khi diệt độ là không phải có không phải không. Trong đó, một loại đệ tử của ngoại đạo, vì tánh trì độn, như như tự sự, hoặc kẻ khác chỉ dạy, dẫn dắt, như vậy như vậy, không xét lường kỹ, chấp giữ chặt, cho chỉ để ấy là thật, ngoài ra đều là ngu, vọng. Loại đó, đối với tất cả đều có “kiến thú” riêng, thấy đều nhãn thọ. Đó gọi là do chỗ dựa là nhãn kiến thứ nhất.

Lại có một loại đệ tử của ngoại đạo, tánh là trung căn không phải trì độn, không thể tự nhiên đối với pháp mạnh mẽ suy tầm, quán xét. Cũng không tùy theo ngôn thuyết, liền sanh tin hiểu, nhưng lần lượt ở nơi kiến thú trái nhau, theo đấy vui thích một loại. Những kẻ kia đối với một loại kiến thú nhãn thọ, không nhãn thọ đối với một loại khác. Đó gọi là do chỗ dựa là nhãn thọ thứ hai.

Lại có một loại đệ tử của ngoại đạo, tánh là lợi căn, có thể tự nhiên đối với pháp, mạnh mẽ suy tầm, quán xét. Do các kiến thú thiết lập xấu ác, nên họ thấy tất cả đều không hợp lý. Thấy như vậy nên hết thấy đều chẳng vui thích. Vì nhân duyên này nên đối với các kiến thú đều không nhãn thọ. Đây lại có hai loại hữu tình:

1. Hành tà kiến: Tánh không thể gắng sức, ý không cầu lãnh hội.
2. Hành chánh kiến: Tánh có thể gắng sức, ý có cầu hiểu biết.

Ở đây, hết thấy loại thứ nhất là hữu tình không nhãn. Tức do tỷ lượng phi lý như thế, nên ở trong Pháp-Luật khéo thuyết giảng, họ không xét lường kỹ, cho là phi lý, hủy báng Thánh Hiền, khởi kiến chấp cho là không có.

Lại, đối với tất cả đều có kiến thú riêng, đều không nhãn thọ, tạo phương tiện khiến họ không có chỗ nương dựa, cũng khiến hoại diệt, không còn vâng theo tông chỉ mà lại vọng phân biệt, suy lường. Hiểu thị không chốn dựa cậy, dẫn đến “kiến thú”, luôn cùng với tất cả đều có kiến chấp riêng, cùng tranh, chống, hổ tương nào hại. Đó gọi là do nhãn kiến làm chỗ dựa thứ ba. Ở đây, tất cả loại thứ hai là hữu tình không nhãn, đối với hết thấy phần trước không nhãn, thấy cũng không vui thích, tâm trụ cầu hiểu biết, đi đến trụ xứ khác, tức là Phật, đệ tử Phật trong Pháp-Luật khéo thuyết giảng, đã hiển bày như thật rồi nói: “Tôi, tất cả đều không nhãn thọ!”. Phật, đệ tử của Phật nhận biết rõ kẻ ấy, ý có cầu hiểu biết, giác huệ mãnh liệt, tánh gồm đủ khả năng nhận

giữ, tức lo tâm ấy, nhớ nghĩ về tâm của kẻ kia rồi, bèn dựa vào hữu tình trước, lại cất vấn: Ông tức đối với các thứ ấy đều không nhẫn, kiến cũng không nhẫn chăng? Kẻ kia liền vâng dạ rồi đáp đúng như thật. Đức Như Lai bèn nêu rõ về các chúng đệ tử trong Chánh pháp này, rồi khen ngợi, khích lệ kẻ kia và bảo: Ông cùng với nhiều người là giống nhau. Chúng ta, tất cả đối với các kiến thứ cùng không nhẫn kiến, đều không nhẫn thọ. Ông nếu được như vậy, như người này, các triền cùng với tùy miên, tất cả chỗ dựa của kiến đều vĩnh viễn đoạn trừ. Nơi đời vị lai, các kiến tạp nhiễm đều không thể gây tạo. Ông nay cùng với họ là hoàn toàn không khác nhau. Ông là một trong số rất ít kẻ đã đến với Chánh pháp. Nếu đối với tất cả triền cùng tùy miên đều không nhẫn kiến, có thể đoạn trừ vĩnh viễn, thì kẻ kia đối với tất cả, rất ráo không nhiễm.

Như vậy, Đức Như Lai, đệ tử của Đức Như Lai đã tạo phương tiện, khiến đệ tử của ngoại đạo kia, đối với trí kiến chân chánh phát sanh mong muốn, riêng khởi suy niệm: “Ta hoàn toàn không biết đệ tử của Đức Như Lai có thể đoạn trừ triền và tùy miên như thế!”.

Đức Như Lai nhận biết kẻ ấy, đối với trí kiến chân chánh, sanh khởi mong muốn rồi, liền lại khuyến khích kẻ ấy phát khởi tâm mong muốn, kẻ kia vâng lời thọ nhận. Đức Như Lai vì muốn khiến kẻ kia nương dựa nơi hai lực đối trị xét chọn, tu tập, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả triền và tùy miên, nên nêu giảng pháp yếu, khiến kẻ ấy đạt được trí kiến không điên đảo. Như các vị khác đã an trụ nơi Chánh pháp này, có thể dứt bỏ hết thảy triền cùng tùy miên. Đó là xét chọn chỗ dựa của các kiến kia, có thể khiến lần lượt hỗ tương trừ bỏ. Do nhân duyên này, nên mọi thứ tranh, chống, nã hại, có thể dẫn đến hết thảy vô nghĩa cho mình, người, các Thánh đệ tử đối với chúng đều không chấp giữ. Giả như có kẻ đến thưa hỏi, cũng không ký biệt.

Quán xét các thứ lỗi lầm tai họa như thế rồi, dựa nơi diệu lực xét chọn, lìa bỏ các triền. Vì nhân duyên ấy, nên đối với chỗ dựa của kiến chấp kia, có thể trừ bỏ hoàn toàn. Đối với chỗ dựa của kiến chấp còn lại, do chánh kiến nên cũng khiến chúng không còn hiện hữu.

Như vậy, vì nhằm dứt trừ rất ráo các triền, nhổ sạch các tùy miên, nên tu tập tuần thân niệm. Đối với thân có sắc, quán tánh vô thường. Đối với thân nhiễm chấp, tu làm tịnh nơi tâm. Đối với phần vị của các thọ luôn thuận theo tự thân, do môn vô thường, quán tánh vô thường, nhận biết rõ như thật về các danh sắc, nên đối với các lậu, tâm được giải thoát. Quán thân hoại rồi, các thọ của vị lai thảy đều đoạn dứt.

Lại, đối với thân này trụ nơi tưởng sẽ bị hoại, cho đến thọ mạng

hiện tại luôn có thể nhận lãnh các thọ đã lìa trôi buộc. Như vậy gọi là dựa nơi sức tu tập, lìa bỏ tùy miên. Nên biết ở đây, do Tham-sân-si v.v... nên khiến cho các khổ nơi đời vị lai như sanh v.v... hòa hợp, trôi buộc. Cũng khiến cho hiện pháp khởi nghiệp tạp nhiễm. cũng khiến vui cầu các sự nhiễm của vị lai, chấp giữ các sự việc đã xả bỏ của quá khứ, tham đắm các sự việc đang hiện tiền của hiện tại. Ý tham bướng, gọi là trái. Lời tranh biện gọi là tranh. Do ba thứ tổn hại gọi là hại. Về quán vô thường v.v..., như nơi địa Thanh văn đã nói rõ các tướng.

Lại nữa, tu quán bất tịnh, từ bi, nhằm đối trị dục tham, giận, hại, chưa đoạn trừ hoàn toàn. Các phẩm thô trọng kia, trong chỗ nương dựa, cũng như chủng tử có thể sanh ra chúng. Như chỗ ứng hợp được gọi là Giới dục tham và sân, hại, do có các thứ ấy.

Lúc thuận nơi cảnh của dục, sân, hại hiện tiền, dựa nơi tác ý tư duy không như lý, đối với ba thứ cảnh, có thể chấp giữ phi lý nơi tướng tướng tốt sanh. Tướng này sanh rồi, do chấp chặt, nên biết là phát khởi hai thứ lỗi lầm tai họa:

1. Nơi hiện pháp.
2. Nơi hậu pháp.

Ở đây, thế nào là chấp chặt? Thế nào gọi là lỗi lầm tai họa của hiện pháp? Thế nào gọi là lỗi lầm tai họa của hậu pháp? Nếu do sức tăng thượng của tướng tự mình sanh, tương tự như trước đã nói về vui muốn phân biệt, nhiệt não hiện có vì tìm cầu sanh khởi. Do nhân duyên ấy, gọi là tướng chấp chặt.

Lại, lúc tìm cầu, đối với các hữu tình nơi ba xứ kia, phát khởi hành tà vạy. Do đấy làm nhân, hoặc có thể gắng nhận, nên có thể sanh khởi các thứ sầu khổ hiện có của hiện pháp, do nhân duyên này nên gọi là có khổ. Hoặc không thể gắng nhận, nhưng tức do chúng đã hiện tiền, nên gọi là có thiếu thốn.

Lại, có khổ cùng có thiếu thốn này, dùng hai thứ làm duyên:

1. Dùng kẻ khác, tay cầm đao gậy đất đá, cùng lời nói thô ác v.v... làm duyên tăng thượng. Do duyên ấy, nên gọi là có tai họa não hại.
2. Dùng tạp nhiễm bên trong mà trụ, làm duyên tăng thượng. Do duyên ấy, nên gọi là có thiêu đốt não hại.

Như thế gọi là lỗi lầm tai họa của hiện pháp.

Tức do nhân ấy, nên nơi đời vị lai sanh vào các nẻo ác. Như thế gọi là lỗi lầm tai họa của hậu pháp.

Lại, hoặc đối với các học xứ đã thọ, có chấp giữ kiên cố, nên biết đối với kẻ thọ học xứ kia như ngôi nhà cỏ lau khô, trong đó đối tượng

được nương dựa, chủ thể nương dựa hiện có như loài sâu bọ. Pháp thiện do tướng tà vậy là lửa ném vào trong ấy, có thể thiêu đốt rụi. Nên biết, tức hữu tình này hiện có như loài trùng, hết thấy pháp thiện đều bị thiêu hại. Cùng với đấy trái nhau, là không có chấp chặt. Nên biết, chấp như thế là làm thối mất công đức nơi pháp thiện. Cùng với đấy trái nhau, theo chỗ ứng hợp, nên biết là tướng xuất ly không sâu, không hại có sai biệt.

Lại, ở trong đó, huệ Văn, Tư, Tu có thể khiến cho phẩm hắc không chấp kiên cố, có thể khiến cho phẩm bạch có chấp kiên cố. Nếu ba thứ huệ diệu ấy có thiếu, có thể khiến cho phẩm hắc có chấp kiên cố, có thể khiến cho phẩm bạch không chấp kiên cố.

Lại nữa, Đức Như Lai có hai thứ pháp hết sức kỳ diệu:

1. Hiện thị tất cả các pháp đều không có ngã.

2. Hiện thị tất cả hữu tình, tự tạo tha tạo đều không hoại mất.

Ở đây lược có hai thứ hữu tình:

1. Phẩm tại gia.

2. Phẩm xuất gia.

Hữu tình tại gia, vì cầu đạt của cải, vật báu, nên đầu tiên là dấy khởi gia hạnh, gọi là Giới (cảnh giới) phát khởi. Tức ở trong đó, hoặc chưa đạt được, do thuận theo tinh tấn nên nhân duyên chướng ngại khiến các tâm thêm dưng mãnh, tức hưởng tới chúng, gọi là Giới uy lực. Hoặc đã đạt được, do thuận theo tinh tấn, nên các chướng ngại, gồm các thứ tai hại hiện có như ruồi, muỗi v.v... đều không thể khiến chuyển, gọi là Giới nhận giữ. Tức các Giới này, từ nơi chốn của mình đến nơi chốn khác, từ chỗ chưa từ bỏ đến chỗ đã từ bỏ, gọi là Giới xuất ly. Tức hữu tình kia, vì của cải, vật báu, nên cùng kết hợp nơi hai xứ. Do khởi gia hạnh cẩn trọng không gián đoạn, gia hạnh không trì hoãn, gọi là Giới dưng mãnh.

Hữu tình xuất gia, trước là vui thích xuất gia, cầu xuất gia, sanh mong muốn quyết định, gọi là Giới phát khởi. Dựa nơi phẩm xuất gia, đối với chỗ nên đạt được là pháp thiện rộng lớn không có khiếm khuyết, gọi là Giới uy lực. Vô số các lậu trần đầy sanh khởi các khổ, phát khởi siêng năng tinh tấn đã sanh các khổ, Giới trái nhau v.v... đã sanh các khổ, đều không thể khiến hư hoại, gọi là Giới nhận giữ. Nếu đối với các thứ thấp kém không sanh biết đủ, gọi là Giới xuất ly. Cho đến thọ mạng hiện còn luôn tu gia hạnh cẩn trọng liên tục, gọi là Giới dưng mãnh. Tất cả như thế phải nên nhận biết rõ, nghĩa là các Giới kia cùng toàn bộ

phẩm loại của các Giới hiện có.

Lại nữa, ở trong các Giới lược có hai thứ tánh sai biệt của Giới:

1. Tánh sai biệt của tha loại.
2. Tánh sai biệt của tự loại.

- Tánh sai biệt của tha loại: Nghĩa là nhân giới khác, sắc giới khác, nhân thức giới khác, như thế cho đến ý thức giới khác.

- Tánh sai biệt của tự loại: Tức là Giới kia hoặc thuận khổ thọ, hoặc thuận lạc thọ, hoặc thuận nơi thọ không khổ không lạc. Do đấy làm duyên, có thể sanh ba thọ.

Lại nữa, do bốn nhân duyên nên kiến lập ba thứ ba Giới, hai Giới xuất ly. Bốn nhân duyên là:

1. Ngoài không xuất ly mà xuất ly.
2. Trong không xuất ly mà xuất ly.
3. Không xuất ly rất ráo mà xuất ly.
4. Không có tăng thượng mạn.

Nên biết ở đây, do tham năm thứ dục diệu bên ngoài làm duyên, kiến lập Giới dục. Tức do nghĩa xuất ly của Giới này, nên kiến lập Tịch lự đầu tiên của Giới sắc. Do nghĩa xuất ly của tầm hỷ lạc, nên kiến lập ba thứ Tịch lự trên đây. Do nghĩa xuất ly của vô số tướng tánh nơi sắc có đối, nên kiến lập Giới vô sắc thuộc xứ Không vô biên. Do nghĩa xuất ly của tướng không, thức Vô sở hữu, nên kiến lập Giới vô sắc thuộc về phần trên đây.

Như thế, nghĩa xuất ly của ngoại xứ không xuất ly, nên biết đã kiến lập ba Giới có sai biệt.

Lại, trong Giới sắc gồm đủ sáu xứ, nội xứ viên mãn. Trong Giới vô sắc, năm xứ có sắc đều đã siêu vượt, chỉ trừ ý xứ. Ở trong Giới diệt, tất cả sáu xứ đều đã siêu vượt. Như vậy, nghĩa xuất ly của nội xứ không xuất ly, nên biết đã kiến lập ba thứ Giới khác.

Lại, trong Giới sắc không phải là xuất ly rất ráo. Trong Giới dục, Giới vô sắc, đối chiếu với Giới sắc, nên biết cũng thế. Nếu các thứ hữu vi thấy đều vắng lặng, nên biết đó gọi là xuất ly rất ráo.

Như thế, nghĩa xuất ly của xuất ly không rất ráo, nên biết đã kiến lập ba Giới có sai biệt.

Không có tăng thượng mạn: Nghĩa là do biết khắp, nên biết đã kiến lập năm thứ, sáu thứ các Giới xuất ly, như nơi địa Tam-ma-hý-đa đã biện biệt về tướng.

Lại nữa, nếu các Bí-sô chuyên thích tịch tĩnh, siêng tu Chỉ, Quán, lược do năm tướng nên biết tâm ấy gọi là được giải thoát. Năm tướng

đó là:

1. Xa-ma-tha huân tu nơi tâm, dựa nơi phẩm Xa-ma-tha của Tỳ-bát-xá-na, giải thoát các tùy phiền não.

2. Tỳ-bát-xá-na huân tu nơi tâm, dựa nơi phẩm Tỳ-bát-xá-na của Xa-ma-tha, giải thoát các tùy phiền não.

3. Hai thứ cùng vận hành, lìa tâm thuận theo hoặc, giải thoát tất cả các hành hiện có do kiến đạo đoạn trừ.

4. Tức do đấy nên giải thoát tất cả các hành hiện có do tu đạo đoạn trừ, trụ nơi Giới Niết-bàn Hữu dư y.

5. Giải thoát tất cả các hành là chỗ dựa của Khổ, trụ nơi Giới Niết-bàn Vô dư y.

Ở trong Pháp-Luật khéo thuyết giảng, lược có hai thứ pháp hết sức kỳ diệu của thầy và đệ tử:

1. Kiến giải bình đẳng, tùy thuận phát khởi ngôn thuyết.

2. Kiến giải tối thắng, tùy thuận phát khởi ngôn thuyết.

Hai thứ pháp như thế, trong pháp của ngoại đạo đều không thể đạt được, vì đối tượng tạo tác sai khác, vì họ xa lìa Niết-bàn.

Lại nữa, hạng ngu tối của thế gian lược có hai thứ tướng của kẻ ngu:

1. Vui thích tập hành các hành có thể dẫn đến không nghĩa lợi cho cả mình và người.

2. Đối với bốn xứ không đạt được thiện xảo.

Nên biết, hành có thể dẫn đến không nghĩa lợi, có bốn thứ tướng, nghĩa là có thể sanh khởi bốn thứ khổ:

1. Khổ sai biệt của kẻ khác.

2. Khổ sai biệt bên trong.

3. Khổ sai biệt của thời gian.

4. Khổ sai biệt của thân.

Nên biết ở đây, ba thứ khổ trước, gọi là hành chỉ có thể dẫn đến không nghĩa lợi cho chính mình. Một thứ khổ sau, gọi là hành cũng có thể dẫn đến không nghĩa lợi cho kẻ khác.

Thế nào là bốn xứ không đạt được thiện xảo? Nghĩa là ở trong các Giới, các xứ, xứ Duyên khởi, Phi xứ đều không thấu đạt. Cùng với trên trái nhau, nên biết tức là hai tướng của hàng thông tuệ.

Lại do ý xứ vô sắc, với đối tượng nương dựa, đối tượng duyên theo tự loại lưu chuyển có sai biệt, nên biết đã kiến lập có mười tám Giới.

Do năm xứ sắc, an lập sự vận chuyển, sai khiến, chỗ dựa nơi thể tánh có sai biệt, nên biết đã kiến lập sáu Giới hữu dư.

An lập chỗ dựa nơi thể tánh có sai biệt: Nghĩa là bốn đại chủng như địa v.v...

Vận chuyển, chỗ dựa nơi thể tánh có sai biệt: Tức là Giới không, sai khiến, chỗ dựa nơi thể tánh có sai biệt: Tức là Giới thức.

Do nghĩa nương dựa của tướng thuộc phẩm nhiễm tịnh cùng tâm tư, nên biết là đã kiến lập sáu Giới hữu dư, nghĩa là dục, sân, hại cùng sự đối trị chúng. Tham-sân-si đã trói buộc, là nghĩa được nương dựa, nên biết đã kiến lập sáu Giới hữu dư, là khổ, vui, lo, mừng, xả, vô minh.

Nếu có tác ý tư duy phi lý, tức liền sanh khởi tướng tâm tư tà vạy. Nếu có tác ý tư duy như lý, tức liền sanh khởi tướng, tâm tư chân chánh.

Lại do nghĩa biến hành của hai phẩm nhiễm tịnh nơi ba Giới, nên biết đã kiến lập bốn Giới hữu dư, nghĩa là bốn uẩn như thọ v.v... thuộc về danh.

Lại, do chỗ nhiễm chỗ tịnh được thanh tịnh, tức chỗ bất tịnh ấy được thanh tịnh tăng thượng, như trước đã nói. Do nghĩa xuất ly của ngoài không xuất ly, nên biết đã kiến lập ba Giới hữu dư, là Giới dục, Giới sắc và Giới vô sắc, như trước đã nói.

Do nghĩa xuất ly của nội không xuất ly, nên biết đã kiến lập ba Giới hữu dư, là Giới sắc, Giới vô sắc, Giới diệt.

Lại, tức do hai sự xuất ly trong ngoài ấy tăng thượng, lắng nghe Chánh pháp hoặc không phải Chánh pháp, tư duy như lý hoặc tư duy không như lý, xứ nương dựa là ba thứ ngôn sự có nghĩa sai biệt, nên biết đã kiến lập ba Giới hữu dư, là Giới quá khứ, Giới hiện tại và Giới vị lai.

Lại, do nghĩa ít vừa nhiều của các phiền não khổ nơi đối tượng nhận thức, nên biết đã kiến lập ba Giới hữu dư, là Giới thấp kém, Giới trung bình và Giới thượng diệu. Nếu có khổ và phiền não thuộc phẩm trung, đó gọi là Giới trung bình. Nếu có ít khổ và ít phiền não, đó gọi là Giới thượng diệu. Như thế tức là nhận biết khắp về Giới thấp kém, trung bình và thượng diệu.

Lại, do xa lìa nghĩa nhân duyên ấy, cùng do tu tập nghĩa đối trị này, nên biết đã kiến lập ba Giới hữu dư, là Giới thiện, Giới bất thiện, Giới vô ký. Lại do tu tập thiện thanh tịnh có sai biệt. Với nghĩa thiếu trói buộc, nghĩa không trói buộc, nghĩa đủ trói buộc, nên biết đã kiến lập ba Giới hữu dư, là Giới học, Giới vô học và Giới phi học phi vô học.

Lại, tức do hàng hữu học, vô học kia cùng với các kẻ ngu, hoặc pháp thế gian xuất gian chung, không chung với nghĩa thành tựu, nên

biết đã kiến lập hai Giới hữu dư, là Giới hữu lậu và Giới vô lậu.

Lại, tức do nghĩa sai biệt của hữu thượng vô thượng, hữu thường vô thường nơi thế gian xuất thế gian kia, nên biết đã kiến lập hai Giới hữu dư, là Giới hữu vi và Giới vô vi. Tất cả đều là hướng tới Niết-bàn, tất cho Niết-bàn là hậu tế, tu tập phạm hạnh thành thực, thế nên vượt quá giới hạnh này thì không còn lập Giới.

Các thứ thiện xảo hiện có của xứ Duyên khởi cùng xứ Phi xứ, như nơi địa Thanh văn đã biện biệt về tướng.

Lại, nếu lược nói về tướng thiện xảo của xứ cùng phi xứ: Nghĩa là hoặc nương dựa nơi hành hưởng tới năm nẻo. Hoặc lại nương dựa nơi hành hưởng tới Niết-bàn. Hết thấy hành này lược có ba thứ: là kém, vừa và hơn. Hành hưởng tới nẻo ác gọi là kém. Hành hưởng tới nẻo thiện gọi là vừa. Hành hưởng tới Niết-bàn gọi là hơn. Hành hưởng tới Niết-bàn, nên biết có thể chứng đắc pháp tánh tối thắng của tất cả hữu tình. Nghĩa là Bồ đề Thanh văn, Bồ đề Độc giác và Bồ đề Vô thượng. Chư Phật, Như Lai, đối với tất cả hữu tình kia là thù thắng tột cùng, hết thấy hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới, không loài nào có thể sánh bằng.

Lại, các hữu tình hiện có khác, an trụ nơi chút ít công đức của Bồ đề, đối với các hữu tình đạt được phần vị tăng thượng của các thế gian, hãy còn là thù thắng, hưởng chi là Đức Như Lai.

Sự việc kia lại như thế nào? Nghĩa là đối với xứ ấy, các hữu tình đầy đủ chánh kiến đã không thể hiện hành. Các loài phàm phu gắng nhận hiện hành, nên biết tất cả như nơi kinh đã nói rộng.

Lại nữa, tụng nêu:

Tự tánh cùng nhân duyên

Kiến nhiễm sở thủ thú

Đạo lý sai biệt chuyển

Tịch tĩnh, quán sát sau.

Tự tánh của các thọ phải nên nhận biết rõ. Nhân duyên của các thọ phải nên nhận biết rõ. Chánh kiến đối với thọ phải nên nhận biết rõ. Tập nhiễm nơi thọ phải nên nhận biết rõ. Đối với chủ thể thọ nhận là các hữu tình thọ nhận hai sức xét chọn, không xét chọn có sai biệt, phải nên nhận biết rõ. Như vậy, đối với thọ giải thoát, không giải thoát, phẩm lưu chuyển có sai biệt, phải nên nhận biết rõ. Các hữu nơi đối tượng thọ nhận đều là đạo lý khổ, phải nên nhận biết rõ. Tịch tĩnh, dừng dứt của các thọ có sai biệt phải nên nhận biết rõ. Quán sát nơi thọ, về tất cả tướng của thọ, phải nên nhận biết rõ.

Lược nói về ba thọ, là tự tánh của thọ. Ba phẩm loại xúc là nhân duyên của thọ.

Lại, các lạc thọ là pháp biến hoại. Là chốn nương dựa của tham. Tham là nhân của các khổ nơi vị lai, do đấy nên quán lạc thọ là khổ. Nếu các khổ thọ lúc đang hiện tiền, là tánh não hại, như trúng tên độc nhưng chưa được nhổ ra, do đấy nên quán khổ thọ như mũi tên. Thọ không khổ không lạc đã diệt hoại, là vô thường. Chúng đang hiện tiền là pháp diệt. Đối với hai thứ lại nối tiếp, có thể tùy thuận. Do đấy, nên quán thọ không khổ không lạc, tánh là vô thường, tánh là pháp diệt.

Như vậy, đối với thọ sanh khởi chánh kiến, có thể tùy thuận ngộ nhập. Các hữu đã thọ nhận thấy đều là khổ. Ở trong lạc thọ, có tùy miên tham. Ở trong khổ thọ, có tùy miên sân. Ở trong thọ không khổ không lạc có tùy miên vô minh. Đó gọi là chỗ dấy khởi tạp nhiễm của thọ. Khó khăn đối với phần vị hiện tiền của các thọ hiện có như lạc thọ v.v..., là tất cả tùy miên của phiền não chưa được đoạn trừ. Nhưng do duyên nơi các triền của đối tượng hành đều riêng biệt, phiền não như tùy miên sanh khởi sau đấy cũng thuận theo chỗ trói buộc, tức gọi là tùy miên đối với sự nối tiếp của phiền não kia. Vì nhằm loại trừ hoàn toàn các tùy miên, nên tu tập phạm hạnh thành thực, không phải chỉ là dứt bỏ nhân duyên của các triền. Hữu tình không có sức mạnh xét chọn, lúc nhận lấy khổ thọ, tâm hết sức sầu não, tức khổ thọ này, hoặc thân hoặc tâm, hiện tiền lãnh nạp. Lạc thọ, thọ không khổ không lạc còn lại, do chưa đoạn trừ, nên nói có nối tiếp. Do đó gọi là hiện thấy đầy đủ hãm sâu của thọ tối tăm, khó đạt tới tận đáy. Hữu tình có sức mạnh xét chọn nên biết tất cả cùng với trên là trái nhau.

Lại, hữu tình đối với các thọ, tâm chưa giải thoát, chỉ ở nơi khổ thọ lãnh nhận đầy đủ, cũng như một người trúng hai mũi tên độc. Hai mũi tên độc tức dụ cho ba thọ. Hoặc tâm nhiễm lãnh nhận, nghĩa là do Tham-sân-si. Hoặc lãnh nhận tương ứng, tức do khổ như sanh v.v...

Như vậy, kẻ kia do khổ phẩm thượng hiện có của hiện pháp, cùng do các tạp nhiễm của hiện pháp, cũng do các khổ hiện có của hậu pháp, tức do các xứ ấy thọ nhận phiền não cấu nhiễm.

Nếu tâm giải thoát, nên biết tất cả là cùng với trên trái nhau.

Ở đây, có sai biệt, khi lãnh nhận đủ ba thọ. Nếu có thọ, ở trong chỗ nương dựa, sanh rồi thì hủy hoại tiêu tan, không trụ, mau chóng quy về đời chuyển, diệt mất, không trải qua nhiều thời gian, có sự tương tự nối tiếp mà lưu chuyển, nên quán thọ này cũng như gió lốc. Nếu có các thọ có trải qua một ít thời gian, có sự tương tự nối tiếp mà lưu chuyển,

không mau chóng biến hoại, nên quán thọ này như một loại màu sắc được giữ lại chốc lát trong nhà khác.

Lại, tự tánh, chỗ dựa, phẩm nhiệm tịnh của các thọ kia đều riêng, nên biết gọi là phẩm loại của thọ có sai biệt.

Thọ có vị: là các thọ thế gian. Thọ không vị: là các thọ xuất thế gian. Thọ dựa nơi tham đắm: là các thọ nhiễm ô đối với năm dục diệu. Thọ dựa nơi xuất ly: tức là các thọ cùng hành với các địa định, bất định thiện sanh ra do tất cả sự xuất ly, xa lìa.

Lại, các khổ thọ, hết thấy chúng sanh hiện nhận biết là khổ, không nhờ thành lập. Hai thọ còn lại, do hai nhân duyên, nên biết là khổ.

Thọ không khổ không lạc, cùng có thể tùy thuận các hành của thọ ấy, do vô thường nên biết là khổ. Lạc thọ hiện có, cùng có thể tùy thuận các hành của thọ ấy, là pháp biến hoại, nên biết là khổ. Do đạo lý này, nên biết các thọ thấy đều là khổ.

Lại, các thọ kia, nên biết lược có ba thứ tịch tĩnh:

1. Do nương dựa nơi địa của định trên, nên các thọ của địa dưới đều được tịch tĩnh.

2. Do tạm thời không hiện hành mà được tịch tĩnh.

3. Do nơi vị lai hoàn toàn không chuyển mà được tịch tĩnh.

Nên biết ở đây, tạm thời không hành gọi là tịch tĩnh. Khiến cho chỗ rốt ráo kia thành pháp không hành, gọi là dừng dứt.

Người ưa thích ngôn luận, rộng sanh ngôn luận, nhiễm ô lạc dục, lần lượt phát khởi vô số luận, được gọi là ngôn ngữ. Tức ngôn ngữ này hoặc đang chứng nhập định của Tĩnh lự thứ nhất, liền tịch tĩnh. Lại, tâm tứ thô có thể phát khởi ngôn ngữ, những người chưa đạt được định, hoặc có kẻ đã đạt được rồi, trở lại từ định khởi, có thể phát sanh ngôn ngữ, không phải đang ở nơi định. Đang ở nơi định, chỉ có tâm tứ vi tế tùy chuyển, không thể phát sanh ngôn ngữ hiện có. Thế nên, phần vị này gọi là tất cả ngôn ngữ tịch tĩnh. Đó gọi là môn nghĩa thứ nhất có sai biệt.

Lại, các sư Du già đối với Tham-sân-si, thấy rõ lỗi lầm tai họa, an trụ, lãnh nhận các thọ đã lìa trói buộc như Tham-sân-si v.v... thường xuyên nhận biết khắp, thường xuyên đoạn dứt Tham-sân-si, nên nói tâm ấy đối với Tham-sân-si đã lìa nhiễm, đạt giải thoát.

Lại, do bảy hành, nên ở trong các thọ, quán bảy tướng của thọ. Nghĩa là quán:

1. Tự tánh của các thọ.

2. Nhân duyên lưu chuyển, hoàn diệt nơi hiện tại.

3. Nhân duyên lưu chuyển nơi vị lai.
4. Nhân duyên hoàn diệt nơi vị lai.
5. Nhân duyên của tạp nhiễm.
6. Nhân duyên của thanh tịnh.
7. Thanh tịnh.

Lại nữa, tụng nêu:

*Thọ sanh khởi thấp kém
Tướng các thọ sai biệt
Kiến cùng là tối thắng
Biết sai biệt hỏi, ghi.*

Hết thủy hữu tình nên đoạn trừ các thọ, lược do ba duyên mà được sanh khởi:

1. Duyên của dục: Nghĩa là đối với đời vị lai.
2. Duyên của tâm: Nghĩa là đối với đời quá khứ.
3. Duyên của xúc: Nghĩa là đối với đời hiện tại, nơi cảnh

giới hiện tiền.

Thế nào gọi là tất cả hữu tình? Tức chúng hữu tình lược có tám loại:

1. Chúng tại gia.
2. Chúng xuất gia.
3. Chúng đối với các dục chưa lìa tham.
4. Chúng đối với các dục đã lìa tham.
5. Chúng đối với Tình lự một chưa lìa tham.
6. Chúng đối với Tình lự một đã lìa tham.

7. Từ đây trở lên cho đến xứ Phi tướng phi phi tướng, các chúng ngoại đạo chưa được lìa tham, có thể nhập định thế gian, có đủ tà kiến cho đến trí giải thoát tà vạy.

8. Chúng trụ nơi nội pháp, có thể nhập định thế gian gồm đủ chánh kiến cho đến trí giải thoát chân chánh, cùng chúng trụ nơi nội pháp, có thể nhập định xuất thế gian.

Do tám chúng ấy, dựa nơi khả năng có thể nhận lãnh các thọ, nhận biết khắp về chúng, nên biết là đã gồm thấu khắp các chúng hữu tình.

Lại, chúng tại gia hoặc chúng xuất gia, ở trong các dục chưa lìa tham, do ba nhân duyên, nên các thọ nhiễm ô được sanh khởi:

1. Do lực của sự nhiễm vướng.
2. Do lực của tác ý.
3. Do lực của cảnh giới.

Ở đây, nên biết, các người tại gia, do truy tìm các dục, vì thọ dụng

nên phát sanh dục lạc, là do lực của sự nhiễm vương. Tức tư duy phi lý ấy, từ thời trước từng được lãnh nhận, là do lực của tác ý. Đối với cảnh hiện tiền, hiện tại đang thọ dụng, là lực của cảnh giới. Nên biết, hữu tình như thế là duyên nơi dục, tâm, xúc, do các hiện hành đều không tịch tĩnh, dùng đấy làm duyên nên phát sanh ba thọ.

Lại, do dục tâm bị nhiễm ô đầu tiên hiện hành, lãnh nhận duyên kia nên sanh khởi các thọ. Hoặc chúng sanh rồi, nhiễm chấp không bỏ, cũng không dứt trừ. Như thế là thọ kia, trong thời gian dài nối tiếp tùy chuyển không dứt, không được tịch tĩnh. Không tịch tĩnh làm duyên, trải qua thời gian dài nối tiếp nhận lãnh các thọ.

Lại, các dục kia, do chúng đầu tiên, trải qua thời gian dài nối tiếp, luôn hiện hành, nên các phiền não hiện có của phẩm kia, duyên kia, đã gắn liền với sự tương tục, mà chưa đoạn trừ vĩnh viễn, tức được gọi là duyên không tịch tĩnh. Đó gọi là môn nghĩa thứ hai, có sai biệt.

Nếu các vị xuất gia đã lìa tham, do đối với các dục có thể từ bỏ, nên việc thọ nhận dục thuộc lực của sự nhiễm vương kia tuy được tịch tĩnh, nhưng các thọ thuộc về lực của cảnh giới, của tác ý, hoặc tâm hoặc xúc lại chưa được tịch tĩnh. Do nhân duyên ấy, chư vị ở nơi chốn riêng lẻ, nơi việc đối trị tâm tứ chưa khéo tu tập, hết thấy việc lìa dục đều chưa thực hành, đối với cảnh từng thọ nhận đã tác ý phi lý, tâm tư hiện hành. Nơi các cảnh giới thắng diệu hiện tiền có xúc hiện hành. Hoặc nơi tâm tư thấy rõ lỗi lầm, đối với việc đối trị chúng đã khéo tu tập, hết thấy sự lìa dục chưa làm xong. Dục như trước nêu đã được tịch tĩnh. Do nhân duyên này, nên tâm cùng tịch tĩnh, chỉ riêng một thứ xúc là chưa được tịch tĩnh, nên khi cảnh thắng diệu hiện tiền, các xúc nhiễm ô liền lại sanh khởi. Nếu đối với các dục đã lìa tham, nên biết tất cả đều được tịch tĩnh. Đó gọi là một thứ môn nghĩa có sai biệt.

Lại, có một loại, ở trong các dục chưa lìa tham, do đối với các dục, tham dục hiện có chưa vĩnh viễn đoạn trừ, các tâm xúc nhiễm cũng chưa đoạn dứt hoàn toàn, do đấy hết thấy đều chưa tịch tĩnh.

Nếu ở nơi các dục, tham dục đã đoạn, chứng Tĩnh lực thứ nhất, dục đã tịch tĩnh, tâm chưa tịch tĩnh, đối với Tĩnh lực thứ nhất đã lìa tham, cho đến xứ Phi tướng phi phi tướng chưa lìa tham, hai thứ đã tịch tĩnh, xúc chưa tịch tĩnh. Vượt quá cõi Hữu Đảnh, hết thấy đều tịch tĩnh. đó gọi là môn nghĩa thứ hai có sai biệt.

Nếu các ngoại đạo có thể nhập định thế gian, có đủ tà kiến cho đến trí giải thoát tà vạy, do chúng làm duyên sanh khởi các thọ, nên ở nơi thọ có nhiễm chấp.

Lại, do phiền não của phẩm kia tùy buộc, tức do duyên không tịch tĩnh như thế, khiến các thọ sanh khởi.

Nếu trụ nơi nội pháp, có thể nhập định thế gian, đầy đủ chánh kiến cho đến trí giải thoát chân chánh, do chúng làm duyên, sanh khởi các thọ, nên ở nơi thọ có nhiễm chấp. Lại, do phiền não của phẩm kia tùy buộc, tức do duyên không tịch tĩnh như thế, khiến các thọ sanh khởi.

Lại, trụ nơi nội pháp, có thể nhập định xuất thế gian, hoặc dựa vào đạo ngày trước để chuyển, tự sự chưa rốt ráo, các dục hiện có chưa được cho là được, chưa chứng cho là chứng, chưa xúc cho là xúc, tạo hy vọng này: Ta đối với xứ ấy, vào lúc nào sẽ đạt được, nói rộng như trước. Vị ấy chưa tịch tĩnh, do đấy làm duyên, nên bấy giờ, các thọ sanh khởi.

Nếu nơi tự sự đã được rốt ráo, dục kia tịch tĩnh, do duyên tịch tĩnh, nên có các thọ vô thượng của tịch tĩnh bậc nhất sanh khởi. Vị ấy đối với phương tiện xuất ly của tất cả các thọ hiện có, đều nhận biết rõ như thật. Do đó, như trước đã nói, ở trong các Sa-môn Đệ nhất nghĩa, được xem là Sa-môn, trong các Phạm chí được xem là Phạm chí. Nếu không nhận biết rõ, thì đối với tất cả các pháp kia đều không được chấp nhận. Nên biết ở đây, hết thảy các thọ không có sai biệt, đều do xúc làm duyên. Lại, tức đấy là duyên nơi dục, cũng là duyên nơi tâm, cũng là duyên nơi cảnh giới. Ngu si gồm thâu vô minh cũng là duyên, như thế tất cả là tư duy không đúng đắn, cùng tùy theo sự nối tiếp nơi phẩm phiền não kia đã được tích tập. Do đây diệt nên kia cũng diệt theo. Các đạo như chánh kiến v.v..., nên biết được gọi là có thể hướng tới hành diệt.

Lại nữa, các Thánh đệ tử, đối với hỷ xa lìa, thân tác chứng an trụ, có thể đoạn trừ năm pháp, có thể tu năm pháp khiến được viên mãn, nên biết như nơi địa Tam-ma-hý-đa ở trước đã biện biệt rộng về tướng.

Lại, phẩm kém vừa hơn của xả hỷ lạc, tức tại cõi Dục cùng bốn Tịnh lự, như chỗ ứng hợp, nên biết về tướng.

Lại, tại địa của Tịnh lự thứ tư, xả tất cả lỗi lầm, tức đều xa lìa, gọi là hoàn toàn thanh tịnh. Nếu kể trên đây, lại có thể lập là không ái vị hơn hết.

Lại nữa, do mười thứ tướng, nên biết các thọ hiện có sai biệt:

1. Sai biệt do Thắng nghĩa.
2. Sai biệt do chỗ dựa của lưu chuyển.
3. Sai biệt do tự tướng.
4. Sai biệt do toàn bộ tánh hiện có.
5. Sai biệt do phẩm loại của tự tướng.
6. Sai biệt do môn lưu chuyển.

7. Sai biệt do môn tạp nhiễm.
8. Sai biệt do chủ thể đối trị đối tượng đối trị.
9. Sai biệt do thời gian.
10. Sai biệt do sát na lần lượt sanh khởi.

Ở đây, hoặc có người không mở bày hiểu rõ, đã nói: “Thọ chỉ có hai: một là khổ, hai là lạc. Tuy lại nói có thọ không khổ không lạc, nhưng chỉ là khổ, lạc, vì không có tánh được hiển bày. Do đó, Đức Thế Tôn tức dựa nơi khổ lạc tịch tĩnh như thế, giả thiết là có!”.

Đức Thế Tôn vì nhằm mở bày, làm rõ đối với trường hợp kia, nên nói: Lạc có hai thứ là dục lạc và viễn ly lạc. Lạc viễn ly này lại có ba loại:

1. Lạc kém.
2. Lạc vừa.
3. Lạc hơn.

- Lạc kém: Là tứ xứ Vô sở hữu trở xuống.

- Lạc vừa: Là hữu thứ nhất.

- Lạc hơn: Là tưởng thọ diệt.

Đã có lý ấy, nên lạc thọ cũng được nói là tịch tĩnh, nghĩa là ở trong Tĩnh lự 1, 2, 3. Thọ không khổ không lạc cũng gọi là tịch tĩnh, nghĩa là tại Tĩnh lự 4 trở lên cho đến cõi Hữu Đảnh. Tất cả thọ không cũng gọi là tịch tĩnh, nghĩa là tại định diệt. Nhưng Đức Thế Tôn, căn cứ nơi Đệ nhất nghĩa, nói có ba thứ lạc hết sức tịch tĩnh. Nghĩa là các Bí-sô, tâm đối với tham đã lìa nhiễm, giải thoát. Như đối với tham, thì đối với sân, đối với si, nên biết cũng vậy. Như thế, tất cả gồm chung làm ba lạc:

1. Lạc nên xa lìa.
2. Lạc nên tu tập, trụ hữu thượng.
3. Lạc giải thoát rốt ráo tột cùng, trụ vô thượng.

- Lạc nên xa lìa: Là các dục lạc.

- Lạc nên tu tập: Là các lạc hiện có từ Tĩnh lự một cho đến Hữu Đảnh.

- Lạc trụ hữu thượng: Là định Diệt tận. Đây cũng gọi là lạc nên tu tập.

- Lạc giải thoát rốt ráo, tột cùng, trụ vô thượng: Nghĩa là ba lạc tối thắng như trước đã nói, không phải căn cứ nơi thọ lạc để nói. Định diệt tận cũng cho là có lạc, nhưng đoạn trừ thọ lạc được gọi là lạc. Lại, lạc thắng trụ cùng với lạc tương tự. Lại, tức dựa nơi có lạc có thể đạt được ấy, gọi là lạc. Nghĩa là như có một hành giả từ nơi định này khởi có chỗ lãnh nhận, nói: “Ta đã trụ nhiều như vậy như vậy nơi sắc loại, là lạc trụ

tịch tĩnh tối thắng!”. Do dựa vào đấy nên nói là có lạc.

Lại nữa, nếu có Bí-sô, nương dựa nơi kiến văn của sắc loại như thế cùng lạc tướng là có, tùy thuận liên tục đạt được các lậu vĩnh viễn dứt hết, nên biết kiến ấy gọi là kiến tối thắng, cho đến “có ấy” cũng gọi là có tối thắng.

Từ kiến vô ngã, lại không tìm cầu kiến thù thắng khác, nghĩa là kiến vô thường. Tức ở đây, tùy thuận không gián đoạn, đạt được lậu tận, thế nên kiến này gọi là kiến tối thắng.

Nương dựa nơi kiến ấy, lại do bốn môn, mới có thể tùy thuận đạt được các lậu vĩnh viễn dứt hết:

1. Hoặc từ nơi kẻ khác, lắng nghe Chánh pháp.
2. Hoặc dựa nơi bốn hiện pháp lạc trụ.
3. Hoặc dựa nơi ba thứ định tướng, nghĩa là từ xứ Không vô biên cho đến xứ Vô sở hữu.
4. Hoặc nơi cõi Trời, hoặc tại cõi Người.

Thế nên, văn (nghe) này, lạc này, tướng này, hữu này đối với văn khác, lạc khác, tướng khác, hữu khác, gọi là tối thắng.

Lại nữa, do nhận biết rõ khắp nên nhận biết khắp về sự. Đối với Khổ đế được giải thoát khắp. Đối với Tập đế được giải thoát thù thắng. Đối với Diệt đế có thể tác chứng đúng đắn. Đối với Đạo đế có thể tu tập chân chánh.

Đúng nơi Khổ biên có thể tùy đắc: Nghĩa là đối với Khổ đế, đạt được giải thoát khắp.

Nơi các lậu dứt hết, có thể tùy đắc: Nghĩa là đối với Tập đế, đạt được giải thoát thù thắng.

Nên chán nên lìa nên giải thoát: Nghĩa là đối với Diệt đế có thể tác chứng đúng đắn.

Đối với vô thường v.v... tùy thuận quán trụ: Nghĩa là đối với Đạo đế, có thể tu tập chân chánh.

Lại do mười tướng, phải nên nhận biết rõ về cảnh sự có sai biệt:

1. Các hành đã sanh hệ thuộc mạng căn, trụ nơi nhân có sai biệt.
2. Các hành có sắc không sắc lần lượt cùng nương, trụ lập, lưu chuyển có sai biệt.
3. Các hành vô sắc, tánh là pháp vô thường nhập môn có sai biệt.
4. Tâm nơi các xứ nương dựa tạp nhiễm có sai biệt.
5. Tất cả các hành với tất cả phẩm loại gồm chung đều là khổ có sai biệt.
6. Quả của nghiệp tịnh bất tịnh nơi môn thọ dụng có sai biệt.

7. Biên vực hiện có của thứ hữu hỷ lạc có sai biệt.
8. Xứ nường dựa của ái, sân có sai biệt.
9. biên vực của hữu tình chấp giữ hỷ lạc, xứ sanh an trụ có sai biệt.

10. Biên vực của xứ nường dựa rơi vào nẻo ác có sai biệt.

Lại, sự tăng thượng nên tu tập, nên chứng đắc của phẩm thanh tịnh nên biết có mười thứ sai biệt khác:

1. Tu tập pháp thiện tăng thượng, không gián đoạn, không phóng dật có sai biệt.
2. Chỗ nường dựa của tâm, huệ giải thoát có sai biệt.
3. Biên vực của Tam-ma-địa thù thắng có sai biệt.
4. Biên vực của tâm đối với tất cả cảnh bị trói buộc có sai biệt.
5. Phương tiện giải thoát có sai biệt.
6. Giải thoát có sai biệt.
7. Chân nghĩa của Đẳng giác có sai biệt.
8. Sau hiện Đẳng giác, ở trong ba học, thọ học có sai biệt.
9. Hiện pháp lạc trụ của đang học, đã học có sai biệt.
10. Chứng đắc thần thông Thánh, hành hóa rộng có sai biệt.

Lại nữa, tức dựa vào những sai biệt đã nói như trên, nên sanh luận hỏi đáp:

- Người nêu lên: Tức do chưa thấu rõ về nghĩa lý.

- Người ký biệt: Tức do đã thấu rõ về nghĩa lý.

Nên biết ở đây, do bốn nhân duyên, có thể thỉnh vấn, không nên đáp lại. Do bốn nhân duyên, có thể ký biệt, không nên bày tỏ.

Bốn nhân duyên trước:

1. Đối với hiện lượng.
2. Đối với hợp lý.
3. Đối với nhân.
4. Đối với không phải nhân.

Nghĩa là lúc cùng thị hiện nhưng không nhận hiểu. Lúc so sánh phân biệt, chính thức thiết lập mà không nhận hiểu. Ông tự tu hành, tự nhiên sẽ hiểu rõ, nhưng không nhận hiểu. Chánh trí luận thân hành diễn nói, do chí giáo này, cũng không nhận hiểu. Thế nên ở đây, có thể thỉnh vấn, không nên đáp lại.

Bốn nhân duyên sau:

1. Tất cả hành đều là vô thường.
2. Tất cả các pháp đều không có ngã.
3. Tất cả xứ sanh đều không đáng vui thích.

4. Nghiệp tịnh, bất tịnh trọn không hoại mất.

Là hoàn toàn ký. Cố ý tạo nghiệp sẽ thọ nơi khổ. Đây không phải là hoàn toàn.

Đạt được nơi xả, ở trong hiện pháp, quyết định Bát Niết-bàn, cũng không phải hoàn toàn. Nếu có kẻ hỏi: Tạo tác nghiệp rồi, đi đến nẻo thiện chăng? Nên hỏi trở lại: Ông hỏi về nghiệp nào?

Nếu có kẻ hỏi: Tu tập đạo rồi, đạt được Niết-bàn chăng? Nên hỏi trở lại: Ông hỏi về đạo nào? Là đạo thế gian, là đạo xuất thế gian?

Luận trí ký: Nghĩa là dựa nơi tất cả “kiến thứ” hiện có. Bốn thứ như thế, chính thức đáp câu hỏi: Gọi là khéo có thể ký biệt, nên có thể đáp lại. Cùng với đấy trái nhau, là không nên đáp lại.

Lại nữa, chư Phật Như Lai có hai thứ ký biệt:

1. Chung với ngoại đạo.

2. Không chung.

- Chung với ngoại đạo: Là ký biệt về xứ sẽ sanh v.v... của các đệ tử.

- Nói không chung: Là trọn không ký biệt. Như có sanh: Là cùng có hai lửa thức sáng rõ làm chỗ dựa:

1. Ái vi tế.

2. Danh sắc thô.

Ái của hai cõi Dục, Sắc sanh khởi thức, danh sắc làm chỗ dựa.

Ái nếu dừng dứt, cho đến thọ lượng, thức kia nối tiếp, tùy chuyển mà trụ. Nếu ái của cõi Vô sắc sanh khởi thức, thì chỉ duyên nơi danh mà được trụ lập. Ái nếu đoạn dứt, cho đến thọ lượng, thức kia nối tiếp, tùy chuyển mà trụ.

Lại, nơi cõi Sắc, ái này làm chỗ dựa sanh thức của trung hữu, tức ái làm chỗ dựa, khiến đối với trung hữu Bát Niết-bàn, tạm an trụ như thế. Ái này nếu đoạn, tức bấy giờ thức kia cũng tàn diệt.

Lại, có hai thứ thân do ý sanh:

1. Thân được sanh do ý của cõi Sắc.

2. Thân được sanh do ý của cõi Vô sắc.

Nghĩa là, do môn phương tiện của ý địa định mà có thể hợp thành do hai sanh thân.

Lại, chư Phật Như Lai lược có hai thứ khéo xa lánh luận của kẻ khác:

1. Có thể xa lánh, nhất định không nên ký biệt, tạo luận bất định.

2. Có thể xa lánh, quyết định nên ký biệt, tạo luận bất định.

Như nói hỷ lạc về nghĩa riêng như sắc v.v... thì hỷ lạc về nghĩa riêng như thủ v.v..., nên biết cũng thế.